

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 95/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 5-6-2019.

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông: La Văn Việt.

2. Bà Trương Thị Kim Cương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 05/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 159/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/4/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 71/QĐST-HNGĐ ngày 17/5/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Võ Trần Đ, sinh năm 1987.

2. *Bị đơn:* Chị Phan Thị Kim T, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An. (Anh Đ xin vắng mặt, chị T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 04/3/2019 và những lời tiếp theo anh Võ Trần Đ, trình bày:

Anh và chị Phan Thị Kim T chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Long An. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng khoảng 01 năm nay thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp,

anh Đ cho rằng chị T không chăm lo xây dựng hạnh phúc gia đình. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên anh xin ly hôn.

Về con chung: Anh Đ khai anh và chị T có 02 con chung là các cháu Võ Thị Thùy L, sinh ngày 10/01/2008 và Võ Hoàng L, sinh ngày 20/7/2009. Khi ly hôn, anh Đ xin được quyền tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ khai không có.

Đối với chị Phan Thị Kim T, từ khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án cho đến nay đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị T vắng mặt, không có ý kiến gì phản hồi yêu cầu khởi kiện của anh Đ.

Tòa án không tiến hành hòa giải do bị đơn vắng mặt, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên tòa, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Võ Trần Đ xin ly hôn với chị Phan Thị Kim T. Chị Kim T hiện đang cư trú tại ấp An Thanh, xã An Ninh Tây, Đức Hòa, Long An. Theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Anh Võ Trần Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Phan Thị Kim T vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân,

Anh Võ Trần Đ và chị Phan Thị Kim T chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 09 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, anh Đ cương quyết xin ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Thảo đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Đối với chị Phan Thị Kim T, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị T vẫn vắng mặt, không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của anh Đ. Tại phiên tòa, chị T vẫn vắng mặt, điều này chứng tỏ cả hai bên cũng không có thiện chí để hàn gắn, đoàn tụ.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh Đ và chị T không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên anh Đ xin ly hôn là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung:

Anh Đ khai anh và chị T có 02 con chung là các cháu Võ Thị Thùy L, sinh ngày 10/01/2008 và Võ Hoàng L, sinh ngày 20/7/2009. Khi ly hôn, anh Đ xin được nuôi dưỡng con chung. Chị T vắng mặt, không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung của anh Đ. Tuy nhiên, các cháu Thùy L và Hoàng L hiện đã đủ 07 tuổi, tại các bản tự khai cả hai cháu đề có nguyện vọng sống với anh Đ khi cha, mẹ ly hôn. Do vậy Hội đồng xét xử gia cháu Hoàng L, Hoàng L cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu, phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về cấp dưỡng: Anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

2.4] Về tài sản chung và nợ chung:

Anh Đ khai không có. Chị Phan Thị Kim T vắng mặt, không có ý kiến phản hồi về việc quá trình sống chung giữa chị và anh Đ có tài sản chung hoặc có nợ chung hay không nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp chị T có phát sinh tranh chấp về tài sản trong thời kỳ hôn nhân thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác nếu có căn cứ.

[3.] Về án phí: Anh Võ Trần Đ phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 146, 222, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 09, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85 và 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Anh Võ Trần Đ được ly hôn với chị Phan Thị Kim T.

2. Về con chung:

Anh Võ Trần Đ được quyền tiếp tục nuôi con chung là các cháu Võ Thị Thùy Linh, sinh ngày 10/01/2008 và Võ Hoàng Long, sinh ngày 20/7/2009.

Chị Phan Thị Kim T không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Võ Trần Đ không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

3. Về án phí:

Anh Võ Trần Đ phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004146 ngày 21/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

4. Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND xã An Ninh Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Công Thức

